

Khuynh hướng sáng tác tiểu thuyết ở Trung Quốc hai thập niên đầu thế kỷ XXI

Nguyễn Thị Hiền^(*)

Tóm tắt: Bước sang thế kỷ XXI, sự đổi mới trong sáng tác của văn học Trung Quốc đến từ một số yếu tố như: nhà văn, độc giả, tình hình xã hội, kinh tế và văn hóa. Các khuynh hướng sáng tác mới không những manh nha từ những năm cuối thế kỷ XX mà còn được hình thành chủ yếu bởi sự cách tân của nhà văn hay thị hiếu của độc giả. Trong đó, tiểu thuyết Trung Quốc có một số khuynh hướng sáng tác nổi bật như: khuynh hướng sáng tác về thân thể, khuynh hướng sáng tác thông tục, khuynh hướng sáng tác cá nhân hóa, khuynh hướng sáng tác Âu hóa. Trên cơ sở phân tích, tổng hợp, so sánh; nghiên cứu thông tin; tiếp cận lịch sử - logic về các khuynh hướng sáng tác tiểu thuyết Trung Quốc tại Trung Quốc, bài viết làm rõ diện mạo mới và sự phát triển ngày càng đa dạng của tiểu thuyết Trung Quốc trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI.

Từ khóa: Tiểu thuyết, Khuynh hướng sáng tác, Thế kỷ XXI, Trung Quốc

Abstract: Approaching the 21st century, innovation in Chinese literature is reflected in several factors such as writers, readers, society, economy and culture. New trends in composition emerged during the end of 20th century and were mainly formed by the innovation of writers or demands of the readers. Chinese novels have experienced several prominent trends such as physical writing, informal writing, personalization, and Westernization. This paper, based on a historically-logically approach to Chinese trends of literature composing, provides a comparative analysis to explain the new face and increasingly diverse development of Chinese novels in the first two decades of the 21st century.

Keywords: Novel, Trends of Composition, 21st Century, China

1. Đặt vấn đề

Bước vào thập niên 90 của thế kỷ XX, tiểu thuyết Trung Quốc đã có những thay đổi sâu sắc, chủ yếu biểu hiện màu sắc bản địa và sắc thái sáng tác cá nhân khiến thập niên này trở thành một giai đoạn văn học hoàn toàn độc lập. Các nhà văn thập niên

90 trải qua kinh nghiệm và trưởng thành từ thập niên 80 đã nghe được tiếng gọi của sự thay đổi (Tùng Chí Vĩ, 2003), từ đó dẫn đến văn học Trung Quốc thế kỷ XXI đi theo hướng đa dạng hóa, đa nguyên hóa. Một số khuynh hướng sáng tác trong thời kỳ mới như văn học vết thương, văn học phản tư đã dần lùi về hậu trường và được thay thế bằng các khuynh hướng sáng tác văn học thực nghiệm để bắt nhịp cùng bước đi của thời

^(*) TS., Viện Thông tin Khoa học xã hội; Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
Email: hienthongtinnnguovan@gmail.com

đại. Dưới đây là một số khuyñh hướng chủ yếu trong sáng tác tiểu thuyết Trung Quốc hai thập niên đầu thế kỷ XXI.

2. Khuyñh hướng sáng tác về thân thể

Trương Hiểu Hồng (2009) cho rằng, sự hình thành khuyñh hướng sáng tác về thân thể nữ tính là sản phẩm của ngữ cảnh văn hóa xã hội, có liên quan đến lập trường về giới của nhà văn, sự trông đợi của độc giả và thị trường phát hành. Sáng tác về thân thể trải qua thời gian khảo nghiệm luôn có đầy đủ hai góc độ, đó là giới tính và ý thức của chủ thể. Theo Dương Kinh Kiến (2009), trong tầm nhìn của chủ nghĩa hiện sinh, sáng tác về thân thể không phải là một khuyñh hướng sáng tác mới. Sự chuyển hướng này chủ yếu là do chủ nghĩa hiện sinh, vì vậy sáng tác về thân thể có liên quan về mặt ý nghĩa với chủ nghĩa hiện sinh. Tự sự thân thể có ý nghĩa giá trị của triết học, văn học mang đặc điểm và tính chất của chủ nghĩa hiện sinh hình thành trong diễn ngôn Trung Quốc - phương Tây.

Khuyñh hướng sáng tác về thân thể cuối thế kỷ XX - đầu thế kỷ XXI ở Trung Quốc được đánh dấu bởi sự chuyển hướng sáng tác của một số nhà văn phái tiên phong như Mạc Ngôn, Tàn Tuyết... Trong một thời gian dài, người Trung Quốc coi những tác phẩm viết về tình yêu là đòi trụ, là thị hiếu thấp hèn, còn viết về tình dục thì hầu như không có. Tuy nhiên, sự du nhập tràn lan của văn hóa nước ngoài đã tác động mạnh mẽ đến đời sống, tư tưởng của họ. Chủ nghĩa hiện sinh của J. Sartre, học thuyết “Libido” của S. Freud, triết học hiện sinh của A. Schopenhauer và F. Nietzsche đã ảnh hưởng lớn đối với giới trẻ. Từ đó, “giới học thuật đổi mới về tư duy. Nhiều vấn đề, nhiều chuẩn mực, nhiều thang giá trị được nhận thức lại. Vậy là một trào lưu sáng tác mới tìm tòi, thử nghiệm, vận dụng các phương pháp và thủ

pháp biểu hiện của văn học hiện đại phương Tây ra đời” (Trần Minh Sơn, 2000: 81).

Các tiểu thuyết gia Trung Quốc tiêu biểu đi theo khuyñh hướng sáng tác này có Vệ Tuệ, Miên Miên, Cửu Đan, Xuân Thụ, Tàn Tuyết, Mạc Ngôn, Hàn Đông, Lâm Bạch, Trần Nhiễm, Vương Tiểu Ba, Giả Bình Ao, Sơn Táp, Vương Mông, Tô Đồng, Lâm Lê, Cao Dương, Lưu Khánh Bang... Sáng tác về thân thể ở Trung Quốc gây nhiều tranh cãi và có sự giảm nhiệt nhất định trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI so với thập niên cuối của thế kỷ XX.

Trong một số tác phẩm “đỉnh đám” của văn học Trung Quốc thập niên đầu thế kỷ XXI, yếu tố tính dục đã được nhiều nhà văn đề cập đến. Từ Mạc Ngôn, Vương Tiểu Ba (nhà văn chuyên viết về tính dục) đến Giả Bình Ao, sau này là Cửu Đan, Vệ Tuệ, Xuân Thụ, thậm chí trong tác phẩm *Thiếu nữ đánh cờ vây* của Sơn Táp cũng có nhiều đoạn miêu tả tính dục một cách trần trụi. Tuy vậy, các nhà văn lớn tuổi như Mạc Ngôn chỉ coi tính dục như một cái cớ để đưa đẩy câu chuyện, khiến câu chuyện thêm phần sinh động và hấp dẫn. Còn nhiều nhà văn nữ lại coi tính dục là điểm mấu chốt trong tác phẩm của mình. Xu hướng viết về tính dục một cách táo bạo ở các nhà văn nữ trẻ đã ảnh hưởng rõ rệt tới các sáng tác sau này của các nữ nhà văn thế hệ trước, tạo nên một tình trạng chung khiến trong văn học Trung Quốc những năm gần đây, “yếu tố xác thịt xuất hiện với mật độ dày đặc...” (Trần Lê Hoa Tranh, 2009: 22).

Lý Dung (2011) mô tả hình tượng con người trong tiểu thuyết Trung Quốc hiện đại không chỉ là đối tượng biểu hiện tư tưởng mà còn là đối tượng biểu hiện hình thức trong phương thức miêu tả nhân vật hàm chứa quan niệm văn học thời đại. Đồng thời, nhận thức về “người” của con

người không chỉ thể hiện ở ngôn ngữ mà còn thể hiện cảm tính, mà thân thể là hình thức tồn tại cụ thể của con người và đó là đối tượng cần chú ý. Thân thể là vật tồn tại của cả quan niệm tư tưởng và hình thức tiểu thuyết. Từ đặc tính thẩm mỹ của văn học, khái niệm “thân thể” được hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau, bao gồm hình tượng, ngôn ngữ, hành vi của thân thể; sự thể nghiệm tâm lý, tinh thần và cảm giác, hồi ức, tình cảm, ký ức, v.v...

Tiểu thuyết thân thể không những chịu ảnh hưởng của học thuyết Freud mà còn chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa hiện sinh. Theo Điền Kiến Dân (2007), cuối thế kỷ XX, văn học Trung Quốc hình thành một trào lưu sáng tác tiểu thuyết chịu ảnh hưởng của học thuyết Freud. Thi Tráp Tôn và Từ Hủ đã vận dụng lý luận phân tâm học của Freud để chuyển hướng hiện đại hóa mô thức tự sự của tiểu thuyết nhằm làm tăng giá trị thưởng thức và nghiên cứu. Tiểu thuyết của Thi Tráp Tôn không những sử dụng tiêu chuẩn giá trị thế tục đánh giá lịch sử mà còn mang sắc thái ý thức tiên phong hậu hiện đại, biểu hiện khuynh hướng chủ nghĩa lịch sử hư vô. Từ Hủ chuyển hóa lý luận Freud thành câu chuyện truyền kỳ với những tình tiết quái dị, lãng mạn và bề ngoài được khoác chiếc áo thông tục của truyền kỳ ái tình, thể hiện ý thức tinh anh nhân sinh lý tưởng.

Lưu Khánh Bang có nhiều tác phẩm viết về quan hệ nam nữ. Mỗi quan hệ này đã được nhà văn đẩy lên thành trạng thái bất bình đẳng mãnh liệt. Sự bất bình đẳng này hình thành từ sự chịu đựng và kim nén khác nhau giữa con người với con người. Chẳng hạn như, *Con dâu và chồng tôi* thể hiện cách xử sự của người đàn ông khi bị ngoại cảnh tác động: Bối cảnh là nông thôn Trung Quốc thời kỳ Cách mạng văn hóa,

con dâu của hai nhà bần cố nông cùng thích một thiếu niên nho nhã xuất thân từ gia đình địa chủ. Cả hai muốn làm một cuộc cách mạng về thân thể, đó là quan hệ với chàng thanh niên nhà giàu đó. Mặc dù, qua hai lần hành sự, chàng thanh niên cũng có sự hứng thú và thích thú, song vẫn ở thế bị động, nhục nhã và sợ hãi nên có ý đồ bỏ làng ra đi nhưng bị hai “chị dâu” giữ lại. *Kim sắc tiểu diệu* viết về hậu quả của một cuộc ngoại tình, đó là sự nổi loạn của một phụ nữ đã kết hôn bị mẹ chồng phát hiện. Sau sự việc đó, mâu thuẫn giữa mẹ chồng với nàng dâu và mối quan hệ trong gia đình được đẩy lên cao độ. Nàng dâu bị mẹ chồng khống chế nhưng không chịu nghe theo, cuối cùng cô công khai chống lại bà. Có thể thấy, mối quan hệ này khá phức tạp, ít thể hiện hành vi tính dục nhưng lộ rõ sắc thái tính dục. Hai tác phẩm trên thuộc về chủ đề tình ái nhưng cách thể hiện lại khác nhau. Nếu như chia giới tính thành hai bộ phận “tình” và “dục”, tức “trong tình tất có dục. Nói chung, đối với sự vật thì dục hơn tình, với con người thì tình hơn dục... Cho nên, tình yêu nam nữ phần nhiều có dục, sự kết hợp vợ chồng thì tất có tình. Nếu như có tình thì tất có dục...” (Tiền Ngạn, 2004: 394).

Nhìn từ góc độ sáng tác, mối quan hệ giữa nhà văn và đối tượng biểu hiện cũng có tình, có dục. Khi nghiêng về miêu tả “tình”, nhà văn chọn “tình dục vô tình”, coi trọng tự sự. Hai tiểu thuyết *Con dâu và chồng tôi*, *Kim sắc tiểu diệu* khi miêu tả hành vi tính dục phần nhiều là tình dục vô luân, còn trong tự sự phần nhiều sử dụng ngữ khí đùa cợt để làm rõ những tiểu tiết mà người khác khó nắm bắt. Trong tác phẩm *Thủ nghệ* (Lưu Khánh Bang, 2002), tác giả không miêu tả hành vi tính dục cụ thể nhưng lại khiến độc giả cảm nhận được sự điên cuồng của tình dục, thể hiện sự gần

gửi và tán thưởng. Cho nên “khi con người đạt đến sự hợp nhất về tình và dục thì cơ thể, tinh thần sẽ đạt đến cảnh giới cao nhất của tự do...” (Vương Tiên Bái, 2006: 133).

Như vậy, khuyh hướng sáng tác về thân thể và những tác phẩm có liên quan đến chủ đề này đã gây nhiều tranh cãi ở Trung Quốc. Ở một mức độ nhất định, khi tìm hiểu về các tác phẩm đó, cần xem xét chúng có liên quan đến tình dục hay miêu tả tình dục như thế nào cũng như ảnh hưởng tới chủ thể tiếp nhận ra sao. Nhìn chung, sáng tác về thân thể hàm chứa ý thức giới tính khiến câu chuyện thêm phần hấp dẫn, đồng thời thể hiện sự táo bạo trong cách tân sáng tác của một số nhà văn trẻ tuổi Trung Quốc.

3. Khuyh hướng sáng tác thông tục

Khuyh hướng sáng tác, quan niệm mỹ học của tiểu thuyết thông tục ở Trung Quốc từ thập niên 90 của thế kỷ XX trở lại đây hình thành trên cơ sở thay đổi xã hội. Theo đó, nền kinh tế thị trường mở ra cục diện “trăm nhà đua tiếng” cho tiểu thuyết thông tục, khiến tiểu thuyết huyền huyền, huyền ảo, tiểu thuyết thanh xuân, tiểu thuyết quân sự, tiểu thuyết ngôn tình... đều có sự phát triển nhanh chóng. Điều đáng chú ý là, tất cả độc giả trẻ tuổi đều quan tâm đến tiểu thuyết thông tục, không những đọc tác phẩm mà còn để tâm nghiên cứu về khuyh hướng sáng tác này. Có thể nói, thời kỳ phồn vinh của tiểu thuyết thông tục cũng là thời kỳ văn học nghệ thuật Trung Quốc phát triển nhất. Các loại hình văn hóa nghệ thuật cùng tồn tại, ảnh hưởng lẫn nhau khiến mô thức sáng tác tiểu thuyết bị phá vỡ và sự phát triển của tiểu thuyết luôn luôn đi cùng với sự phá vỡ mô thức sáng tác cũ. Đó cũng chính là xuất phát điểm của tiểu thuyết thông tục Trung Quốc trong những năm gần đây.

Thang Triết Thanh (2002) chỉ ra tiểu thuyết thông tục Trung Quốc trong thập niên

90 của thế kỷ XX có 3 nét đặc sắc, gồm: nhà văn tăng cường tính chủ quan trong miêu tả đối tượng; xác lập mô thức sáng tác viết về con người trong quan niệm văn hóa truyền thống; sự lưu hành tiểu thuyết ở nước ngoài và nghệ thuật điện ảnh có ảnh hưởng quan trọng đến phương thức biểu hiện. Sự phồn vinh của tiểu thuyết thông tục không tách rời khỏi sự ổn định xã hội, sự phát triển của nền kinh tế thị trường, tâm thái cải cách mở cửa. Thang Triết Thanh (2010) nhận định, sự phồn vinh của truyền thông đại chúng, sự thúc đẩy thị trường hóa và điện ảnh... là những nguyên nhân xã hội khiến sáng tác tiểu thuyết thông tục Trung Quốc phát triển. Loại tiểu thuyết này không những có ngữ cảnh sáng tác mà còn có ngữ cảnh mỹ học. Tuy nhiên, ngữ cảnh sáng tác của tiểu thuyết thông tục cần xây dựng tiêu chuẩn tương ứng với phê bình tiểu thuyết.

Lý Ngô Xuân và Chu Nhất Phàm (2015) cho rằng, từ khi bước vào thế kỷ XXI đến nay, văn đàn Trung Quốc chịu ảnh hưởng của văn hóa thị trường, tiểu thuyết của Diêm Liên Khoa dần dần thoái khỏi con đường sáng tác thuần văn học, đi theo hướng thể tục hóa. Khoảng cách giữa tác phẩm và hiện thực không còn khe hở, thể hiện thân thể nữ giới trống rỗng và ngôn ngữ cắt dán. Đó là biểu hiện chủ yếu theo hướng thông tục hóa trong sáng tác của Diêm Liên Khoa thế kỷ mới.

Vương Huỳnh (2009) tìm hiểu khuyh hướng thông tục hóa của tiểu thuyết quân lữ từ những năm 90 của thế kỷ XX trở lại đây có sự gắn kết với thị trường ngày càng mở rộng, số lượng độc giả tăng nhanh chóng. Theo Vương Bảo, dòng tiểu thuyết này phồn vinh do sự cân bằng giao thoa cá tính hóa sáng tác của nhà văn, thuộc tính quân nhân và độc giả đại chúng. Theo Vương Huỳnh (2016), trong thời đại truyền thông

mới, tiểu thuyết quân lữ dần dần tiếp xúc với thị trường. Sách lược thông tục hóa của tiểu thuyết quân lữ thời đại truyền thông thể hiện ở 4 phương diện gồm: chú ý đến nhân tính và nhân tình; theo đuổi tính tự sự và tính truyền kỳ; điện ảnh hóa ngôn ngữ tự sự, kết cấu và kỹ xảo; tự sự kiểu cuồng hoan hóa.

Lưu Bang Khuê (2008) đề cập đến bầu không khí cao nhã trong thông tục hóa tiểu thuyết của Triệu Thụ Lý. Theo đó, một loạt hình tượng được xây dựng trong tiểu thuyết biểu hiện hành vi, thái độ, số phận và tương lai của người nông dân trong đời sống hiện thực. Nhà văn dường như nắm vững xu thế phát triển đời sống nông dân, trong miêu tả cụ thể đời thường thể hiện bản chất đời sống mới của người nông dân, sự cảm nhận mới mẻ, truyền đạt ý tưởng qua khẩu ngữ hóa, chú trọng nghệ thuật ngôn ngữ hài hòa với ngữ cảnh.

Có thể thấy, những năm gần đây, tiểu thuyết thông tục Trung Quốc đã phá vỡ những rào cản của mô thức sáng tác cũ, phát triển đa dạng, phong phú. Một số tiểu thuyết đi theo khuynh hướng thông tục gắn với nền kinh tế thị trường, văn hóa thị trường, thời đại truyền thông.

4. Một số khuynh hướng sáng tác khác

Khuynh hướng sáng tác tiểu thuyết chủ nghĩa hiện thực Trung Quốc thế kỷ mới được một số tiểu thuyết gia thể hiện ở mảng tiểu thuyết trường thiên (tiểu thuyết hiện thực chủ nghĩa). Hoàng Mộng Na (2019) đánh giá, từ đầu thế kỷ mới đến nay chủ nghĩa hiện thực dần dần chiếm địa vị chủ đạo trong sáng tác, trong đó tiểu thuyết hiện thực chủ nghĩa phát triển đạt chất lượng cao nên ngày càng được nhiều người chú ý. Tuy vậy, tiểu thuyết hiện thực chủ nghĩa cũng gặp không ít thách thức. Chủ nghĩa hiện thực trải qua nhiều gian nan mới đi đến ngày nay. Sự cố gắng của nhà văn cũng giống như những

tồn tại và khó khăn mà chủ nghĩa hiện thực gặp phải. Theo Hoàng Mộng Na và Tất Văn Quân (2018), Giả Bình Ao và Phạm Tiểu Thanh là hai tiểu thuyết gia sáng tác theo khuynh hướng quay về chủ nghĩa hiện thực và đối diện với rất nhiều khó khăn. Nhà văn đứng trên lập trường đời sống hiện thực quan tâm đến vấn đề xã hội.

Tôn Tiên Khoa (2018) cho rằng, trong những năm gần đây, sáng tác thuần văn học có sự thay đổi lớn, nguyên tắc của các loại hình mỹ học cổ điển được quan tâm và coi trọng, khiến các nhà văn chông lại thế tục, đi theo khuynh hướng sáng tác cổ điển. Cùng với quan điểm này, Thân Hân Hân (2018) nhấn mạnh, khuynh hướng cổ điển trong sáng tác tiểu thuyết hiện thực chủ nghĩa thế kỷ mới dần dần trở thành một vấn đề nổi bật. Tinh thần cổ điển đối kháng với khuynh hướng sáng tác xã hội hiện đại dần dần thể hiện rõ trong thực tiễn sáng tác tiểu thuyết thế kỷ mới.

Nghiên cứu của Dịch Hồng Đan (2017) cho thấy, truyền thông đại chúng dựa vào kỹ thuật số nên phát triển nhanh chóng, hình thành bối cảnh hoàn toàn mới. Sức mạnh của thông tin tạo nên một thế giới tin tức phức tạp, đa dạng. Tin tức trở thành một phương thức diễn ngôn, vận dụng trong cơ chế truyền thông và nguyên tắc kinh tế thị trường, dùng ưu thế áp đảo diễn ngôn của tiểu thuyết, đưa đến thách thức cho tiểu thuyết. Do diễn ngôn tin tức hoàn toàn xâm nhập vào hoạt động sáng tác tiểu thuyết, ở một mức độ nhất định sẽ làm thay đổi nội dung đề tài, biểu trưng diễn ngôn, kết cấu tự sự, hứng thú thẩm mỹ của tiểu thuyết, từ đó khiến tiểu thuyết đi theo khuynh hướng tin tức hóa. Trên thực tế, sự hình thành khuynh hướng tin tức hóa tiểu thuyết chịu ảnh hưởng của trào lưu sáng tác phi hư cấu và bối cảnh truyền thông hiện đại.

Theo Cao Vĩnh Trung (2012), ngu ngôn có ảnh hưởng lớn đến sáng tác tiểu thuyết Trung Quốc từ xưa đến nay, chủ yếu chịu ảnh hưởng của biểu hiện truyền thống trong văn hóa cổ điển Trung Quốc và trào lưu văn học hiện đại. Bước sang thế kỷ XXI, khuyh hướng ngu ngôn hóa tiểu thuyết biểu hiện tự giác và chín muồi, đã trở thành một đặc trưng thẩm mỹ đáng được chú ý. Khuyh hướng ngu ngôn hóa sáng tác tiểu thuyết có ý nghĩa thúc đẩy sự phát triển của sáng tác tiểu thuyết Trung Quốc thế kỷ mới.

Nhìn lại văn đàn Trung Quốc gần đây có thể thấy, không ít sáng tác tiểu thuyết đi theo hướng sự kiện hóa. Từ A Bình (2007) nhận định, sáng tác tiểu thuyết theo khuyh hướng sự kiện hóa thiếu khả năng miêu tả dẫn đến tả thực hóa, từ đó thu hẹp không gian tự sự, dần dần bào mòn tính thẩm mỹ của tiểu thuyết. Khuyh hướng này khiến sáng tác tiểu thuyết không còn là một quá trình nghệ thuật tư duy hình tượng mà làm cho văn học rơi vào mục tiêu sự kiện.

Dương Dương (2002) cho rằng, sáng tác cá nhân tuy đáp ứng được sự chuyển mình của xã hội, văn hóa Trung Quốc thập niên 90 của thế kỷ XX, nhất là định vị cho các phần tử tri thức nhưng chưa được giới nghiên cứu văn học Trung Quốc thừa nhận và nghiên cứu sâu. Sáng tác cá nhân thể hiện nghịch lý lấy tính chân thực làm căn cứ hợp lý và không đủ tính hợp lý trong bản thân tính chân thực. Nhà văn chủ trương và ủng hộ sáng tác cá nhân đều chú trọng và theo đuổi tính chân thực tự biểu hiện. Trần Nhiễm thừa nhận trong tiểu thuyết của mình có đầy đủ nhất thứ gọi là chân thực, thái độ nhân sinh và trạng thái tâm lý. Theo quan điểm của Trần Nhiễm, phương thức biểu hiện truyền thống chẳng qua là biểu hiện con người công cộng (chung) chứ chưa phải là biểu hiện cá nhân.

Trâu Lý (2012) chỉ ra dân tộc hóa là nét đặc sắc trong tiểu thuyết của Chu Lập Ba. Tuy vậy, Chu Lập Ba cũng là đại diện cho khuyh hướng sáng tác Âu hóa. Những năm gần đây, tiểu thuyết của Chu Lập Ba chịu ảnh hưởng nhiều của tiểu thuyết phương Tây, đặc biệt là tiểu thuyết của các nước châu Âu. Khuyh hướng sáng tác Âu hóa thể hiện khuyh hướng sáng tác kinh điển trong hoàn cảnh đấu tranh chính trị của Chu Lập Ba.

5. Kết luận

Trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI, tiểu thuyết Trung Quốc có các khuyh hướng sáng tác về thân thể, khuyh hướng sáng tác tiểu thuyết thông tục, khuyh hướng Âu hóa, khuyh hướng sáng tác chủ nghĩa hiện thực, khuyh hướng cổ điển. Khuyh hướng sáng tác về thân thể thịnh hành trong nhóm nhà văn trẻ và một số nhà văn tiên phong chuyển hướng sáng tác vào những năm cuối thế kỷ XX. Bên cạnh đó, khuyh hướng sáng tác thông tục của tiểu thuyết Trung Quốc ngày càng trở nên phồn vinh và đa dạng, phản ánh hiện thực đời sống gắn với sự thay đổi của thời đại, trong đó có kinh tế, văn hóa, chính trị, nhất là truyền thông đại chúng. Nhu cầu thị trường, bối cảnh xã hội và sự chuyển hướng, tìm tòi đổi mới trong sáng tác của các tiểu thuyết gia là những yếu tố chính làm nên sự đa dạng cho tiểu thuyết thông tục. Các khuyh hướng sáng tác sự kiện hóa, Âu hóa, tin tức hóa... cũng bắt nhịp cùng thời đại hội nhập và phát triển công nghệ thông tin □

Tài liệu tham khảo

1. Vương Tiên Bái (2006), *Báo cáo điều tra một số tình hình sáng tác văn học thế kỷ mới*, Nxb. Văn nghệ Xuân Phong, Bắc Kinh, tiếng Trung.

2. Từ A Bình (2007), “Bàn về khuynh hướng *Sự kiện hóa* trong sáng tác tiểu thuyết thế kỷ mới”, *Tranh luận Văn nghệ*, số 10, tr. 55-58, tiếng Trung.
3. Điền Kiên Dân (2007), “Giải thích dự vọng và tưởng tượng lý tính - so sánh tiểu thuyết phân tích tâm lý của Thi Tráp Tồn, Từ Hủ”, *Bình luận Văn học*, số 1, tr. 110-115, tiếng Trung.
4. Lý Dung (2011), “Một loại hiện đại của tiểu thuyết thân thể - bàn về cách xây dựng nhân vật trong tiểu thuyết của Triệu Thụ Lý”, *Bình luận Văn học*, số 3, tr. 131-137, tiếng Trung.
5. Dương Dương (2002), “Về vấn đề sáng tác cá nhân hóa trong thập niên 90”, *Bình luận Văn học*, số 2, tr. 36-40, tiếng Trung.
6. Dịch Hồng Đan (2017), *Nghiên cứu khuynh hướng Tin tức hoá của tiểu thuyết thế kỷ mới*, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Sư phạm Hồ Nam, tiếng Trung.
7. Thân Hân Hân (1018), “Đi sâu vào đời sống lý tưởng mềm - khuynh hướng cổ điển trong sáng tác tiểu thuyết trường thiên của Vương An Úc thế kỷ mới”, *Học báo Đại học Sư phạm Hà Nam*, số 1, tr. 89-92, tiếng Trung.
8. Trương Hiểu Hồng (2009), “Sáng tác về thân thể trong cái nhìn nội tại và ngoại tại”, *Bình luận Văn học*, số 4, tr. 116-119, tiếng Trung.
9. Vương Huỳnh (2009), *Khuynh hướng thông tục hóa và sách lược tự sự của tiểu thuyết quân lữ từ thập niên 90 của thế kỷ XX đến nay*, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Tô Châu, tiếng Trung.
10. Vương Huỳnh (2016), “Sách lược tự sự thông tục hóa của tiểu thuyết quân lữ thời đại truyền thông”, *Học báo Học viện Giáo dục Tô Châu*, số 4, tr. 63-68, tiếng Trung.
11. Lưu Bang Khuê (2008), “Sự cao nhã trong thông tục hóa tiểu thuyết Triệu Thụ Lý”, *Học báo Đại học Nam Hoa* (bản Khoa học xã hội), số 3, tr. 93-96, tiếng Trung.
12. Dương Kinh Kiến (2009), “Tự sự thân thể - một chứng bệnh sáng tác văn học của chủ nghĩa tồn tại”, *Bình luận Văn học*, số 2, tr. 116-120, tiếng Trung.
13. Trâu Lý (2012), “Khuynh hướng sáng tác Âu hóa trong tiểu thuyết của Chu Lập Ba”, *Bình luận Văn học*, số 1, tr. 173-181, tiếng Trung.
14. Hoàng Mộng Na (2019), *Bàn về khuynh hướng chủ nghĩa hiện thực của tiểu thuyết trường thiên từ thế kỷ mới đến nay*, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Bách khoa Đông Hoa, tiếng Trung.
15. Hoàng Mộng Na, Tất Văn Quân (2018), “Bàn về khuynh hướng chủ nghĩa hiện thực trong tiểu thuyết trường thiên đề tài nông thôn từ thế kỷ mới đến nay - lấy *Cực hoa* và *Tên của tôi là Vương Thôn* làm ví dụ”, *Học báo Đại học Mậu Đơn giang*, số 4, tr. 15-18, tiếng Trung.
16. Tiền Ngạn (2004), *Nói mò văn học*, Nxb. Đại học sư phạm Quảng Tây, Quảng Tây, Trung Quốc, tiếng Trung.
17. Trần Minh Sơn (2000), “Nhìn lại quá trình đổi mới văn học ở Trung Quốc 20 năm qua”, *Tạp chí Văn học*, số 4, tr. 77-83, tiếng Trung.
18. Thang Triết Thanh (2002), “Bàn về tiểu thuyết thông tục của Trung Quốc thập niên 90”, *Bình luận Văn học*, số 1, tr. 109-115, tiếng Trung.
19. Thang Triết Thanh (2010), “Bàn về ngữ cảnh và tiêu chuẩn đánh giá của tiểu thuyết thông tục Trung Quốc đương đại - lấy sáng tác tiểu thuyết thông tục 10 năm gần đây làm trung tâm”, *Bình luận Văn học*, số 3, tr. 146-150, tiếng Trung.

(xem tiếp trang 19)